

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2018/DS-ST**

Ngày: 20-9-2018

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Hiếu.

2. Ông Mai Thanh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Liên - Là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 137/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2018/QĐST-DS ngày 31/8/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V (V).

Địa chỉ: 89 L, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T. Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho phòng an ninh và phòng kiểm soát gian lận, phòng thu hồi nợ pháp lý, trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng – Ngân hàng TMCP V (theo văn bản ủy quyền số 29/2017/UQ-CT ngày 22/6/2017).

Ông Lê Hiền Thảo ủy quyền lại cho ông Hà Văn T, sinh năm 1993

Hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ tạm trú: Số nhà 48, N, phường Đ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
(Theo văn bản ủy quyền số 03/2018/UQ-GĐK-TDTD ngày 28/5/2018)

- **Bị đơn:** Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số nhà 800, ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Tú có mặt, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V (V) do ông Hà Văn Tú đại diện trình bày: Ngày 24/3/2015, ông Phạm Thanh H có ký hợp đồng tín dụng số 20150324-101087-0019 với Ngân hàng thương mại cổ phần V (V) vay số tiền là 38.992.452 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông H có trách nhiệm trả góp cho Ngân hàng trong 36 tháng, mỗi tháng trả gốc và lãi là 1.992.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.653.000 đồng, ngày thanh toán hàng tháng được quy định cụ thể trong lịch trả nợ của Ngân hàng. Ngân hàng đã giải ngân cho ông H số tiền vay nêu trên vào ngày 01/5/2015 và việc trả tiền của ông H bắt đầu tính từ ngày 01/05/2015; trả vào ngày 01 hàng tháng. Khi cho vay hai bên không cầm cố hoặc thế chấp tài sản để đảm bảo thanh toán nợ.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng vay số tiền nêu trên, ông H đã trả nợ cho Ngân hàng 07 lần với tổng số tiền là 15.644.000 đồng, trong đó tiền gốc là 4.609.603 đồng và tiền lãi là 11.034.397 đồng. Từ ngày 28/10/2017 cho đến nay ông H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần V (V) khởi kiện yêu cầu ông Phạm Thanh H có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc còn lại là 34.382.849 đồng và tiền lãi là 22.346.151 đồng. Tổng cộng gốc, lãi là 56.729.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Thanh H đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

+ Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ và tham gia phiên tòa được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc, lãi là 56.729.000 đồng và lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi yêu cầu ông Phạm Thanh H thanh toán số tiền 56.729.000 gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 20150324-101087-0019 ký kết ngày 24/3/2015 nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phạm Thanh H có nơi cư trú tại số nhà 800, ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Phạm Thanh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V (V):

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của các đương sự nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 24/3/2015, ông Phạm Thanh H có ký hợp đồng tín dụng số 20150324-101087-0019 với Ngân hàng thương mại cổ phần V (V) vay số tiền là 38.992.452 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông H có trách nhiệm trả góp cho Ngân hàng trong 36 tháng, mỗi tháng trả gốc và lãi là 1.992.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.653.000 đồng, số tiền gốc lãi hàng tháng phải trả và ngày thanh toán hàng tháng được quy định cụ thể trong lịch trả nợ của Ngân hàng. Ngân hàng đã giải ngân cho ông H số tiền vay nêu trên vào ngày 01/5/2015 và việc trả tiền của ông H bắt đầu tính từ ngày 01/05/2015; trả vào ngày 01 hàng tháng. Sau khi ký hợp đồng tín dụng vay số tiền nêu trên, ông H đã trả nợ cho Ngân hàng 07 lần với tổng số tiền là 15.644.000 đồng, gồm tiền gốc là 4.609.603 đồng và tiền lãi là 11.034.397 đồng. Từ ngày 28/10/2017 cho đến nay ông H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho Ngân hàng là vi phạm thỏa thuận tại Điều 7 của Hợp đồng tín dụng ngày 24/3/2015. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của các bên. Do đó,

Ngân hàng thương mại cổ phần V (V) khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Thanh H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 56.729.000 đồng, trong đó nợ gốc là 34.382.849 đồng và tiền lãi là 22.346.151 đồng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay, áp dụng Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao để tính lãi chậm trả.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Phạm Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V là $56.729.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.836.450 \text{ đồng}$. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 264, 266, 271, 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 466; 468; 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V (V) đối với bị đơn ông Phạm Thanh H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử buộc ông Phạm Thanh H phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (V) tổng số tiền là 56.729.000 đồng (năm mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 34.382.849 đồng (ba mươi bốn triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm bốn mươi chín đồng) và tiền lãi là 22.346.151 đồng (hai mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, một trăm năm mươi một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Phạm Thanh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ông Phạm Thanh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.836.450 đồng (hai triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (V) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.418.000 đồng (Một triệu, bốn trăm mười tám nghìn đồng) theo biên lai số 003807 ngày 06/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai.

3. Ngân hàng thương mại cổ phần V (V) được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Trang